TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN B** **TỈNH LÀO CAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 08/2019/HNGĐ - ST
Ngày 8/5/2019
V/v " Xin thay đổi quyền nuôi dưỡng con chung sau khi ly hôn "

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN B, TỈNH LÀO CAI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Như Long
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Bà: Nguyễn Thị Ánh Tuyết
2. Ông: Lê Xuân Cương

Thư ký phiên tòa: Ông Hà Tiến Dũng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Lào Cai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Lào Cai tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 5 năm 2019. Tại trụ sở Toà án nhân dân huyện B, tỉnh Lào Cai tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 29/2019/TLST - HNGĐ ngày 20 tháng 02 năm 2019 về việc " Xin thay đổi quyền nuôi dưỡng con sau khi ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 07/2019/QĐXXST - HNGĐ ngày 04 tháng 4 năm 2019 và quyết định hoãn phiên tòa số 07/2019/QĐST - HNGĐ ngày 18/4/2019 giữa các đương sự:

1- Nguyên đơn: Anh Nguyễn Văn H.

Địa chỉ: Thôn N, xã B, huyện B, tỉnh Lào Cai - Có mặt tại phiên tòa.

2- Bị đơn: Chị Lê Hằng N .

Đăng ký HKTT: Thôn N, xã B, huyện B, tỉnh Lào Cai.

Nơi ở: Tổ dân phố số 4,thị trấn P, huyện B, tỉnh Lào Cai - Vắng mặt tại phiên tòa lần thứ 2 không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 15/02/2019 và các bản tự khai của anh Nguyễn Văn H cùng toàn bộ tài liệu chứng cứ đã có trong hồ sơ vụ án thì anh Nguyễn Văn H và chị Lê Hằng N kết hôn với nhau tự nguyện có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã B, huyện B, tỉnh Lào Cai. Do mâu thuẫn vợ chồng nên ngày 30/3/2012 anh chị đã được Tòa án nhân dân huyện B giải quyết cho ly hôn theo quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 38/2012/QĐST - HNGĐ ngày 30/3/2012.

Về con chung khi ly hôn chị Lê Hằng N được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cháu Nguyễn Bá V - Sinh ngày: 21/12/2006 cho đến khi cháu Nguyễn Bá V trưởng thành đủ 18 tuổi. Anh Nguyễn Văn H không phải cấp dưỡng tiền nuôi dưỡng con chung.

Sau khi ly hôn chị Lê Hằng N cùng cháu Nguyễn Bá V về ở với gia đình bà ngoại tại tổ dân phố số 4,thị trấn P, huyện B, tỉnh Lào Cai. Đến năm 2013 chị Lê Hằng N đi xây dựng gia đình với người khác ở tỉnh Ninh Bình và hiện tại đã có 02 con riêng, cũng từ đó chị Lê Hằng N đã để cháu Nguyễn Bá V là con chung của anh Nguyễn Văn H và chị Lê Hằng N ở tại gia đình bà ngoại tại tổ dân phố số 4,thị trấn P, huyện B, tỉnh Lào Cai và không có trách nhiệm gì với cháu. Do vậy ngày 15/02/2019 anh Nguyễn Văn H có đơn đề nghị Tòa án giải quyết về việc xin thay đổi quyền nuôi dưỡng con chung để anh được quyền chăm sóc nuôi dưỡng cháu Nguyễn Bá V cho đến khi cháu trưởng thành đủ 18 tuổi, anh không yêu cầu chị Lê Hằng N phải cấp dưỡng tiền nuôi dưỡng con chung.

Đối với chị Lê Hằng N trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tống đạt các văn bản tố tụng cho chị Lê Hằng N nhưng chị không có mặt tại Tòa án để làm việc do vậy đối với vụ án này Tòa án không tiến hành hòa giải được. Quá trình giải quyết vụ án bản thân chị Lê Hằng N đã có đơn đề nghị gửi Tòa án trình bày nội dung, ý kiến, yêu cầu của chị về việc chị không nhất trí để anh Nguyễn Văn H nuôi dưỡng cháu Nguyễn Bá V và nếu để anh Nguyễn Văn H nuôi dưỡng cháu Nguyễn Bá V thì chị không chu cấp gì đối với cháu Nguyễn Bá V.

Tại phiên toà hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án; Trình bày những quan điểm về thủ tục tố tụng tại phiên tòa cũng như trong quá trình giải quyết vụ án. Tòa án đã thực hiện đầy đủ các bước thu thập chứng cứ theo đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn chấp hành tốt các quy định của pháp luật, bị đơn không chấp hành các quy định của pháp luật, không đến Tòa án để làm việc, gây khó khăn trong quá trình giải quyết vụ án. Tuy nhiên Tòa án đã tiến hành các biện pháp tống đạt các văn bản tố tụng theo đúng quy định của pháp luật. Bản thân chị Lê Hằng N cũng đã có đơn đề nghị trình bầy những nội dung ý kiến, yêu cầu của mình gửi cho Tòa án qua đường bưu điện.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát đề nghị hội đồng xét xử căn cứ vào các Điều 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình Việt Nam; Khoản 4 Điều 147; Điểm b Khoản 2 Điều 227; Khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Xử theo hướng chấp nhận yêu cầu của anh Nguyễn Văn H. Giao cháu Nguyễn Bá V - Sinh ngày: 21/12/2006 cho anh Nguyễn Văn H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu Nguyễn Bá V trưởng thành đủ 18 tuổi. Chị Lê Hằng N không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Tuyên nghĩa vụ chịu án phí và quyền kháng cáo cho các đương sự theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, được thẩm vấn công khai tại phiên tòa. Hội đồng xét xử xét thấy:

[1]. Về nội dung: Anh Nguyễn Văn H và chị Lê Hằng N kết hôn với nhau tự nguyện có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã B, huyện B, tỉnh Lào Cai. Do mâu thuẫn vợ chồng nên anh chị đã có đơn khởi kiện về việc ly hôn và nuôi dương con chung khi ly hôn và đã được Tòa án nhân dân huyện B giải quyết cho ly hôn theo quyết định công nhận thuận tình ly hôn số 38/2012/QĐST - HNGĐ ngày 30/3/2012.

[2] Về con chung: Trong thời kỳ hôn nhân anh Nguyễn Văn H và chị Lê Hằng N đã có 01 con chung cháu Nguyễn Bá V - Sinh ngày: 21/12/2006. Khi ly hôn chị Lê Hằng N được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cháu Nguyễn Bá V cho đến khi cháu Nguyễn Bá V trưởng thành đủ 18 tuổi. Anh Nguyễn Văn H không phải cấp dưỡng tiền nuôi dưỡng con chung.

Sau khi ly hôn chị Lê Hằng N cùng cháu Nguyễn Bá V về ở với gia đình bà ngoại tại tổ dân phố số 4,thị trấn P, huyện B, tỉnh Lào Cai. Đến năm 2013 chị Lê Hằng N đi xây dựng gia đình với người khác và hiện tại đã có 02 con riêng, cũng từ đó chị Lê Hằng N đã để cháu Nguyễn Bá V là con chung của anh Nguyễn Văn H và chị Lê Hằng N ở tại gia đình bà ngoại và không có trách nhiệm gì với cháu. Do vậy ngày 15/02/2019 anh Nguyễn Văn H có đơn đề nghị Tòa án giải quyết về việc xin thay đổi quyền nuôi dưỡng con chung để anh được quyền chăm sóc nuôi dưỡng cháu Nguyễn Bá V cho đến khi cháu trưởng thành đủ 18 tuổi, anh không yêu cầu chị Lê Hằng N phải cấp dưỡng tiền nuôi dưỡng con chung.

Đối với chị Lê Hằng N trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho chị Lê Hằng N nhưng chị Lê Hằng N không có mặt tại Tòa án để làm việc do vậy đối với vụ án này Tòa án không tiến hành hòa giải được. Quá trình giải quyết vụ án bản thân chị Lê Hằng N đã có đơn đề nghị gửi Tòa án trình bày nội dung ý kiến yêu cầu của chị về việc chị không nhất trí để anh Nguyễn Văn H nuôi dưỡng cháu Nguyễn Bá V và nếu để anh Nguyễn Văn H nuôi dưỡng cháu Nguyễn Bá V thì chị không chu cấp gì đối với cháu Nguyễn Bá V.

Tại phiên tòa hôm nay anh Nguyễn Văn H vẫn giữ nguyên quan điểm đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết để anh được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục cháu Nguyễn Bá V cho đến khi cháu trưởng thành đủ 18 tuổi. Anh không yêu cầu chị Lê Hằng N phải cấp dưỡng tiền nuôi dưỡng con chung với lý do chị Lê Hằng N đã đi xây dựng gia đình với người khác và đã có 02 con chung với nhau, hiện tại bản thân chị Lê Hằng N để mặc cháu Nguyễn Bá V cho bà ngoại nuôi dưỡng, chị N không quan tâm chăm sóc gì đến cháu. Do vậy cháu Nguyễn Bá V đã về ở với anh Nguyễn Văn H từ tháng 12/2018 cho đến nay.

Xét yêu cầu của anh Nguyễn Văn H và đề nghị của đại diện viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ và phù hợp với các qui định tại các Điều 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình Việt Nam. Bởi lẽ chị Lê Hằng N sau khi ly hôn với anh Nguyễn Văn H đến năm 2013 chị Lê Hằng N đã đi xây dựng gia đình với người khác và hiện tại đã có 02 con riêng, cũng từ đó chị Lê Hằng N đã để cháu Nguyễn Bá V là con chung của anh Nguyễn Văn H và chị Lê Hằng N ở tại gia đình bà ngoại và không có trách nhiệm gì với cháu. Mặt khác bản thân cháu Nguyễn Bá V có yêu cầu và nguyện vọng xin được về ở với anh Nguyễn Văn H để anh Nguyễn Văn H chăm sóc, nuôi dưỡng để đảm bảo điều kiện cuộc sống và ăn học của cháu. Do vậy Hội đồng xét xử cần chấp nhận yêu cầu của Nguyễn Văn H và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ đúng pháp luật, phù hợp với tâm tư nguyện vọng của cháu Nguyễn Bá V và đảm bảo được quyền lợi về mọi mặt cho cháu Nguyễn Bá V.

[3]. Về án phí: Đương sự phải chịu án phí theo qui định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình Việt Nam; Khoản 4 Điều 147; Điểm b Khoản 2 Điều 227, Khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu của anh Nguyễn Văn H về việc xin thay đổi quyền trực tiếp nuôi dưỡng con chung.

Xử giao cháu Nguyễn Bá V - Sinh ngày 21/12/2006 cho anh Nguyễn Văn H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu Nguyễn Bá V trưởng thành đủ 18 tuổi.

Chị Lê Hằng N không phải cấp dưỡng tiền nuôi dưỡng con chung.

Chị Lê Hằng N có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung không ai được cản trở.

2.Về án phí: Anh Nguyễn Văn H phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số: 0007861 ngày 20/02/2019 tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện B, tỉnh Lào Cai.

Xác nhận anh Nguyễn Văn H đã nộp đủ tiền án phí Dân sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm, báo cho nguyên đơn biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án.

Trường hợp bản án quyết định được thi hành theo qui định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận
- *TAND tỉnh Lào Cai;*
- *VKSND huyện B(2);*
- *Chi cục THA dân sự huyện B;*
- *UBND xã B, huyện B;*
- *Các đương sự (2);*
- *Lưu HS – TA - VP.*

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán chủ tọa phiên tòa

Đã ký

Phạm Như Long